

Số: 216/BC-THCSNT

Hà Đông, ngày 29 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2025-2026
VỀ VIỆC CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, CÁC ĐIỀU KIỆN
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU, CHI TÀI CHÍNH

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường cấp II Nguyễn Trãi. Trải qua nhiều lần đổi tên, từ ngày 01/11/2001 đến nay, trường mang tên: Trường THCS Nguyễn Trãi, theo Quyết định số 1256/QĐ-UB ngày 01/11/2001 của UBND thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây. Theo địa giới hành chính mới, ngày 01 tháng 7 năm 2025 UBND Phường Hà Đông có Quyết định số 27/QĐ-UBND Quyết định về tổ chức lại trường THCS Nguyễn Trãi thuộc UBND Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

2. Địa chỉ: Số 2 – số 4 phố Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.33.501510

- Website: <http://c2nguyentrai.edu.vn/>

- Email: c2nguyentrai-hadong@hanoiedu.vn

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:

- Loại hình: Công lập.

- Chức năng, nhiệm vụ:

+ Giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở.

+ Thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ cấp THCS tại đơn vị phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

4.2. Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường THCS Nguyễn Trãi có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục đối với học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn phường và các vùng lân cận.

4.3. Mục tiêu:

4.3.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển con người Việt nam toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ, hướng tới “Trường học hạnh phúc”, “Công dân toàn cầu”.

4.3.2. Các mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nghề và năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình và phương pháp mới.
- Thực hiện tốt chức năng quản lý giáo dục. Đổi mới công tác quản lý giáo dục phù hợp với việc đổi mới chương trình giáo dục.
- Nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa tương ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Tích cực đưa công nghệ thông tin vào quá trình dạy học và chuyển đổi số, đưa công nghệ AI, và kỹ năng số vào trong giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Nguyễn Trãi có địa chỉ tại số 2 và số 4 phố Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trường được thành lập từ năm 1970, mang tên Trường cấp II Nguyễn Trãi, trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là TP. Hà Nội). Trải qua nhiều lần đổi tên, từ ngày 01/11/2001 đến nay, trường mang tên: Trường THCS Nguyễn Trãi, theo Quyết định số 1256/QĐ-UB ngày 01/11/2001 của UBND thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây. Theo địa giới hành chính mới, ngày 01 tháng 7 năm 2025 UBND Phường Hà Đông có Quyết định số 27/QĐ-UBND Quyết định về tổ chức lại trường THCS Nguyễn Trãi thuộc UBND Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Nhà trường có diện tích 3173m² (trong đó cơ sở 1: 2228 m²; cơ sở 2: 947.3m²), cơ sở 1 có 4 đơn nguyên, bao gồm đơn nguyên 1 xây dựng năm 2017-2018 (nhà A); đơn nguyên 2 xây dựng năm 1996 (nhà B); đơn nguyên 3 xây dựng năm 1987 (nhà C); đơn nguyên 4 xây dựng năm 1999 (nhà D) với 33 phòng học, 4 phòng bộ môn, 4 phòng hỗ trợ học tập và 11 phòng hành chính quản trị. Cơ sở 2 gồm có 2 đơn nguyên vốn thuộc Trung tâm Chính trị quận Hà Đông trước đây và trụ sở Mặt Trận Tổ Quốc và các Đoàn thể quận Hà Đông địa chỉ tại Số 4 phố Nguyễn Thị Minh Khai, Hà Đông, Hà Nội, cơ sở 2 gồm có 14 phòng học và 4 phòng chức năng khác.

56 năm qua Trường THCS Nguyễn Trãi luôn là lá cờ đầu trong ngành Giáo dục Đào tạo Hà Đông nói riêng và của tỉnh Hà Tây, nay là thành phố Hà Nội nói chung. Thành tích dạy tốt, học tốt của nhà trường đã trở thành truyền thống vô cùng tốt đẹp trong những trang sử vẻ vang của một ngôi trường mang tên người anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi. Điều đó được minh chứng qua việc nhà trường nhiều năm liền được công nhận là Tập thể Lao động xuất sắc, được đón nhận Bằng khen của Thành phố, của Chính phủ; Cờ thi đua của Thành phố. Nhà trường đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương

Lao động hạng 3 năm 2013-2014; Huân chương Lao động Hạng nhì năm 2019 – 2020.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Xinh.
 - Chức vụ: Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng.
 - Địa chỉ nơi làm việc: số 2 phố Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0986866619

- Website: <http://c2nguyentraihadong.edu.vn/>

- Email: c2nguyentraihadong@hanoiedu.vn

* Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

- Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Hà Đông về việc Tổ chức lại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi thuộc UBND phường Hà Đông.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- Tổng số CBVC, NLD: 106 người; nữ: 88 người. Trong đó:

Ban giám hiệu: 3 người; nữ: 3 người. Trình độ: Thạc sĩ 3

Giáo viên: 88 người; nữ: 79 người. Trình độ: Thạc sĩ: 09; Đại học: 79

Nhân viên: 07 người; nữ: 05 người. Trình độ: Đại học: 06; Trung cấp: 01 (nhân viên y tế)

Diễn giải	Ban Giám hiệu	Giáo viên	Nhân viên	Bảo vệ	Lao công	Tổng toàn trường	Ghi chú
Số lượng	03	88	07	04	04	106	
Trong đó							
Biên chế	03	73	05	0	0	81	
Hợp đồng	0	15	02	04	04	25	
Nữ	03	66	05	0	04	78	
Đảng viên	03	51	02	0	0	56	
Dân tộc thiểu số	0	02	0	0	0	02	
Nữ dân tộc thiểu số	0	02	0	0	0	02	Mường; Tày
Độ tuổi TB	48	39	43	61	48	48	

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ							
Trên Đại học	03	09	0	0	0	12	
Đại học	0	79	06	0	0	85	
Cao đẳng	0	0	01	0	0	01	
Trung cấp CN	0	0	0	04	04	08	
Số lượng GVĐG							
Cấp trường	0	29	0	0	0	29	
Cấp Thành phố	0	01	0	0	0	01	
Số lượng CSTĐ cấp cơ sở trở lên	03	13	0	0	0	16	

- Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Cấp uỷ, chính quyền địa phương, phòng Văn hoá - Xã hội phường Hà Đông chỉ đạo và động viên, khuyến khích kịp thời.

- Nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là sự đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ của Cha mẹ học sinh (CMHS). Liên đội đã phối hợp với Đoàn thanh niên và các bộ phận ban ngành tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nâng cao sự phát triển toàn diện đức trí thể mỹ cho học sinh, trong đó tăng cường giáo dục kỹ năng sống để các em nâng cao kiến thức trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển hiện đại.

- Ban giám hiệu (BGH) nhà trường 100% đạt chuẩn, trên chuẩn, có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức chính trị tốt. BGH nhiệt tình, nhạy bén, trách nhiệm cao trong công việc, sáng tạo và dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ, hiệu quả, luôn đề cao tinh thần dân chủ trong trường học; được sự tin tưởng của giáo viên và nhân viên, phụ huynh và học sinh nhà trường.

- Tập thể CBGVNV và người lao động (NLĐ) nhà trường tuổi đời không quá cao, là một khối đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, có trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, 15% trên chuẩn trở lên, 100% giáo viên ứng dụng CNTT, IA, kỹ năng số trong công tác giảng dạy.

- Chất lượng giáo dục ổn định. Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy học tập 2 buổi/ ngày.

- Nhà trường có bề dày truyền thống dạy tốt, học tốt, luôn giữ vững được danh hiệu “Nhà trường văn hoá”.

- Chi bộ gồm tập thể Đảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết có ý thức tốt trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường khá đồng đều về chuyên

môn, nhiều đồng chí giáo viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	47	1m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	47	1m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	04	1m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1.0	-
8	Bình quân học sinh/lớp	46	-
III	Số điểm trường	02	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	3173m ²	1,47m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	832m ²	0.4m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng	m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	Cũ 48m ² Mới 58m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	48m ²	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	48m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng khác (Đoàn Đội, truyền thống) (m ²)	48m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10970	233 bộ/lớp
1	Khối lớp 6,7	3540	
3	Khối lớp 8,9	7430	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	-
5			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	30	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	02	
2	Cát xét	09	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	34	
5	Loa, Âm ly	02	
6	Lioa	10	
7	Máy tính phục vụ quản lý	10	
8	Máy in	5	
9	Máy phôtô	1	
	Nội dung	Số lượng (m²)	
X	Nhà bếp	0	
XI	Nhà ăn	0	
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú		
XIII	Khu nội trú		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	06	0	32	0	0.014m ² /học sinh
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0		

Stt	Nội dung	Có	Không
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
3	Kết nối internet (ADSL)	X	
4	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	

5	Tường rào xây	X	
---	---------------	---	--

- Diện tích mặt đất 3173m² (trong đó cơ sở 1: 2228 m²; cơ sở 2: 947.3m²);
- Tổng số phòng học: gồm 47 phòng;
- Phòng bộ môn: 04 phòng (Phòng KHTN; Phòng Âm nhạc; Phòng Tin học; phòng bộ môn khác).
- Các phòng chức năng gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng HĐSP; 02 phòng tổ nhóm chuyên môn; 02 phòng Đoàn Đội; 01 phòng Hành chính; 01 phòng Kế toán; 01 phòng Y tế; 01; 01 phòng Thư viện; 01 phòng tin.
- Hệ thống máy tính, thiết bị đồ dùng dạy học và các cơ sở vật chất khác đủ theo danh mục quy định đảm bảo phục vụ học tập.
- Phòng học đầy đủ thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập.
- Khuôn viên nhà trường sạch đẹp, có cây xanh, bóng mát..

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 6 bước: Thành lập hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; Viết báo cáo tự đánh giá; Công bố báo cáo tự đánh giá.
- Thông qua công tác kiểm định chất lượng, nhà trường đã xác định rõ mục tiêu và ý nghĩa của công việc, thấy được thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu của trường để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.
- Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học. Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá có phân công và xây dựng kế hoạch cụ thể. Để đảm bảo tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập các minh chứng chính xác. Đó là bằng chứng cho thấy các hoạt động của nhà trường, sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường trong năm học. Kiểm định chất lượng được xem là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phấn đấu cho những năm tiếp theo.
- Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, xác định được hiện trạng, các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tự đánh giá là một bước quan trọng trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng đại trà:

** Xếp loại rèn luyện:*

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Không xếp loại	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2024-2025	2168	2150	99.17	17	0.78	0	0	0	0	1	0.05
2025-2026	2239	2217	99,02	20	0,89	0	0	0	0	0	0,0
Tăng/giảm so với năm trước		+ 67	-0,15%	+3	+ 0,11%						

*** Xếp loại học tập:**

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2024-2025	2168	1295	59.73	693	31.97	168	7.75	12	0.55
2025-2026	2239	1503	67,13	588	26,26	148	6,61	0	0
Tăng/giảm so với năm trước	+67	+208	+ 7,4	-105	-5,71	+20	1,14	+8	+ 0.35

2. Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi:

Năm học	Tổng số HS đạt giải	Cấp QG/1 Quốc tế	Cấp Thành phố		Cấp Phường		Cấp trường	
			SL	HC	SL	HC	SL	HC
2024-2025		9 (04 giải Nhất; 03 giải Nhì; 02 giải Ba)	01	01 HCV	13	13 HCB	213	
2025-2026		11 giải QG (1 vàng, 3 bạc, 4 đồng, 4 KK)	15	01 Nhất 01 HCV 01 HCB 01 Nhì 01 KK 06 HCB 02 KK	120	18 -Nhì 27- Ba 75-KK	165	

3. Kết quả giáo dục thể chất cho học sinh:

Năm học	Tổng số HS đạt giải	Cấp QG / Quốc tế	Cấp Thành phố		Cấp Quận		Cấp trường	
			SL	HC	SL	HC	SL	HC

2024-2025		9 (04giải Nhất; 03 giải Nhì; 02 giải Ba)	01	01 HCV	13	13 HCB		
2025-2026		03 (2 HCB, 1 HCB)	02	02 HCB	11	3 -Nhất 5- Ba 4-KK		

4. Kết quả tốt nghiệp THCS và hoàn thành chương trình giáo dục THCS của học sinh lớp 9 năm học 2024-2025; 2025-2026:

TT	Năm học	Tổng số HS	HS TN THCS		Giỏi		Khá		TB	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2024-2025	426	426	100	290	68.08	123	28.87	13	3.05
2	2025- 2026	545	545	100						

5. Kết quả cuộc thi Vioedu cấp Thành phố: Đạt 10 giải gồm: 1 giải vàng, 1 giải bạc, 7 giải đồng, 1 giải khuyến khích

*** Thành tích tiêu biểu của 1 số học sinh:**

- Học sinh Nguyễn Minh Ngọc, lớp 9A9 đạt 1 số thành tích các cuộc thi sau:
 - + Giải Nhất cấp Thành phố cuộc thi TOEFL Junior năm 2025.
 - + Giải Khuyến khích quốc gia cuộc thi TOEFL Junior năm 2025
- **Học sinh Đỗ Thành Phát lớp 7A3:** Nhất Bảng B và Nhì Bảng A Cuộc thi Vô địch Quốc gia STEM, AI và Robotics 25-26, giải đấu Olympiad-stem open
- **Học sinh Nguyễn Tuấn Phong lớp 7A3:** đạt giải Đồng TIMO (kỳ thi Olympic Toán quốc tế).
- **Học sinh Lê Anh Tú lớp 8A11:** Giải vô địch Cờ vua trẻ Quốc gia năm 2025; Huy chương Đồng cá nhân cờ nhanh Bảng nam 13 tuổi; Huy chương Bạc đồng đội cờ nhanh Bảng nam 13 tuổi; Giải vô địch Cờ vua trẻ xuất sắc Quốc gia năm 2025; Huy chương bạc cá nhân cờ nhanh Bảng nam 13 tuổi
- **Học sinh Nguyễn Mạnh Lâm lớp 6A5: 2 huy chương bạc quốc gia**
 - + Cuộc thi ASMO ENGLISH 2025: huy chương bạc quốc gia.
 - + Cuộc thi TIMO (Cuộc thi Olympic Toán học cấp quốc tế 2026): huy chương bạc quốc gia.
- **Học sinh Vũ Minh Quân, Hoàng Nguyên Phong, Vũ Minh Quân lớp 6A2:** Giải sáng tạo cuộc thi AEROGREEN HACKATHON 2026 vòng chung kết miền Bắc.

- **Học sinh Khúc Thái Hòa lớp 7A2:** 1 Huy chương vàng, 4 huy chương bạc giải đấu The World Scholar's Cup - cúp học giả thế giới WSC 2026, vòng quốc gia.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (tệp đính kèm)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

Căn cứ tình hình đội ngũ, giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án).

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Riêng môn Lịch sử và Địa lí từ năm học 2025 - 2026 thực hiện những sửa đổi, bổ sung chương trình theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học BGH phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học

sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; bảo tồn văn hoá dân tộc, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Nâng cao chất lượng nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh, công tác quốc phòng, quân sự, phòng chống khủng bố theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1475/BGDĐT-GDQPAN ngày 01/04/2024. Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT về lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật;

- Thời gian năm học thực hiện tại Quyết định 2269/QĐ-BGDĐT năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội.

+ Học kỳ 1: Bắt đầu từ ngày 05/9/2025, kết thúc trước ngày 18/01/2026 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác).

+ Học kỳ 2: Từ ngày 18/01/2026, kết thúc trước ngày 31/5/2026 (bao gồm

17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, Tết và tổ chức các hoạt động giáo dục khác).

+ Ngày kết thúc năm học 30/5/2026.

- Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2026.

- Lịch công tác từng tháng trong năm học (Có bảng phụ lục kèm theo)

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Giáo viên căn cứ tình hình học sinh lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, Công văn số 2605/BGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với nội dung Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục thực duy trì Học bạ số cấp trung học theo kế hoạch số 904/KH-BGDĐT của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng Văn hoá-xã hội. ứng dụng phần mềm AI trong quản lý và dạy, học.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, BGH nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm

trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với tình huống bất thường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDDT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, đảm bảo đánh giá không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; Tổ chức cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10:

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT, phù hợp theo từng môn học.

- Tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng môn Ngữ văn, Toán và môn thứ 3 cho học sinh lớp 9 (tháng 3-5/2026) thi thử vào lớp 10 THPT theo Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, bảng năng lực và cấp độ tư duy đề kiểm tra, khảo sát theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018. Triển khai xây dựng Thư viện số về đề kiểm tra, khảo sát chia sẻ với các trường trên địa bàn để cùng trao đổi, học tập, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, khảo sát.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Triển khai tới CB, GV để xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho

học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT. Thông tin nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM bảo đảm hiệu quả theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT. Khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

3.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

4. Thực hiện đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

4.1. Về công tác dạy học 2 buổi/ngày:

- Năm học 2025-2026 nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp 6,7,8,9 và thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026. Việc thực hiện công tác dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các yêu cầu:

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình GDPT, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh. Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương;

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn. Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập 5 ngày/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

- Nội dung và hình thức dạy học:

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

+ Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 (đối với khối 9); tổ chức hoạt động trải nghiệm toán gắn với thực tiễn, giáo dục văn hoá đọc, phát triển năng lực Tiếng Anh, dạy bổ trợ Tiếng Anh thông qua giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng sống (đối với khối 6,7,8). (Có kế hoạch kèm theo)

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi,... Bảo đảm đủ số lượng GV, cơ cấu giáo viên đối với môn học và hoạt động giáo dục, nhân viên theo quy định hiện hành.

+ Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí: Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh ở buổi 2 trước khi bắt đầu năm học mới để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở

vật chất và đội ngũ giáo viên; bố trí số lượng buổi 1 trong tổng số buổi học /tuần đảm bảo đủ số tiết/tuần của môn học và hoạt động giáo dục quy định tại Chương trình GDPT; Tiết học buổi 1 buổi 2 linh hoạt, phù hợp với điều kiện của trường, không gây áp lực cho học sinh.

+ Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin của nhà trường; tổ chức truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg và các quy định dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi được yêu cầu.

+ Xây dựng phương án ăn trưa, nghỉ trưa với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế bảo đảm có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định về an toàn trường học, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

+ Phối hợp với các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật.

+ Tổng hợp ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

4.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý các hoạt động chuyên môn khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; tổ chức các phong trào thi đua, truyền thông, nhân rộng điển hình tiên tiến bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt, ôn tập cho học sinh thi vào lớp 10 THPT

5.1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (có kế hoạch riêng)

- Đầu năm nhà trường tổ chức thành lập đội tuyển và tổ chức bồi dưỡng tham gia đề dự thi cấp Cụm đối với học sinh lớp 9 gồm các môn: Toán, KHTN, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, GD&CD. Khối 6,7,8 gồm 03 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng HSG

- Thực hiện công tác bồi dưỡng HSG ngay từ đầu năm học, phát hiện và không ngừng nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội tuyển HSG để chọn cử học sinh tham gia thi theo kế hoạch của Phòng VHXXH phường Hà Đông.

5.2. Phụ đạo học sinh chưa đạt.

- Chỉ đạo GV rà soát đối tượng học sinh, triển khai dạy ngay từ đầu năm học theo kế hoạch dạy học

- Giáo viên bộ môn dạy phụ đạo học sinh chưa đạt cần có kế hoạch bài dạy cụ thể, nội dung cần truyền đạt cho học sinh, sau mỗi tiết học cần cập nhật đầy đủ thông tin để thông báo cho GVCN nắm bắt, tổng hợp báo cáo lãnh đạo nhà trường và trao đổi với CMHS.

- Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở học sinh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, Cha mẹ học sinh để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh.

5.3. Ôn tập cho học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Tổ chức cho học sinh lớp 9 ôn tập 03 bộ môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ngay từ đầu năm theo nguyện vọng của HS và CMHS trên tinh thần tự nguyện.

- Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn thường xuyên giám sát việc dạy và học, ôn tập của giáo viên và học sinh. Giao đồng chí phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập chung cho toàn trường.

5.4. Tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi.

5.4.1. Đối với giáo viên.

- Tham gia và đạt kết quả tốt các kỳ thi, cuộc thi, hội thi dành cho giáo viên do nhà trường và cấp trên tổ chức nhằm hỗ trợ, thúc đẩy, nâng cao chất lượng dạy học.

- Cử giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố môn Tiếng Anh

5.4.2. Đối với học sinh.

- Tham gia và đạt kết quả tốt các kỳ thi, cuộc thi, dành cho học sinh do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao chất lượng học tập và phát triển năng lực học sinh.

- Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Cụm.

- Kỳ Olympic học sinh giỏi lớp 6,7,8 các môn văn hóa.

- Tham gia các kỳ thi Toán Quốc gia, Quốc tế.

- Tham gia thi đấu thể dục thể thao các cấp.

- Tổ chức “Trung bày sản phẩm dạy học STEM” cấp trường, tham gia cuộc thi nghiên cứu KHKT dành cho học sinh Trung học trong Cụm.

- Cuộc thi, hội thi, giải thể thao các cấp.

6. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử

dụng, bảo quản thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên. Đối với các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hỏng không còn sử dụng, đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Đưa tiêu chí đánh giá công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường vào đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân giáo viên, nhân viên cuối năm học.

- Phát huy hết khả năng sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để ti vi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học.

7. Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường *(Kèm theo phụ lục thời gian tổ chức)*

- Các tổ chức Đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục. Nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Các Đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường hoạt động trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

- Về trách nhiệm của đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục được quy định tại Điều 11 Nghị định 24/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/05/2021. Cụ thể, đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục có trách nhiệm như sau:

+ Tham gia xây dựng kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự của cơ sở giáo dục.

+ Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường của cơ sở giáo dục, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

+ Phối hợp sử dụng các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng bảo đảm đúng mục đích, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về

thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Tăng cường thực hiện các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh: chủ động thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM, Tiếng Anh.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh sau TN THCS.

- Giới thiệu cho học sinh khối 9 về các trường nghề trên địa bàn Thành phố, giới thiệu nghề nghiệp giúp CMHS và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề và tham gia học GDNN hoặc GDTX.

9. Công tác tư vấn cho học sinh

- Thành lập tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh của nhà trường; quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Tổ chức khảo sát, xây dựng dữ liệu tâm lý ban đầu đối với học sinh đầu cấp học; phân loại, theo dõi, cập nhật thường xuyên đặc điểm, diễn biến tâm lý của học sinh.

- Xây dựng các chuyên đề về tư vấn tâm lý cho học sinh và bố trí thành các bài giảng riêng hoặc lồng ghép trong các tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với hình thức sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý cho học sinh trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, diễn đàn về các chủ đề liên quan đến nội dung cần tư vấn cho học sinh.

- Thiết lập kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh.

- Tư vấn, tham vấn riêng, tư vấn nhóm, trực tiếp tại phòng tư vấn; tư vấn trực tuyến qua mạng nội bộ, trang thông tin điện tử của nhà trường, email, mạng xã hội, điện thoại và các phương tiện thông tin truyền thông khác. - Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Sơ kết, tổng kết, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo định kỳ từng năm học.

10. Công tác Giáo dục quốc phòng - An ninh (GDQP-AN)

- Lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, GD&ĐT, Âm nhạc và Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm, giáo dục

địa phương, hoạt động ngoài giờ lên lớp; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn các nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nội dung lồng ghép được thể hiện rõ trong kế hoạch (KH) hoạt động của tổ chuyên môn và KHBD của giáo viên.

11. Xây dựng trường học hạnh phúc

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” , lập kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”; tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CBCCVC và học sinh về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Căn cứ vào các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc tạo dựng và duy trì nhà trường mà ở đó học sinh và CB, GV, NV được yêu thương, được tôn trọng, được an toàn, được hiểu và được có giá trị; nói rộng hơn là phát triển môi trường nhà trường thân thiện, văn minh, cùng hợp tác vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm đội ngũ CB, GV, NV, học sinh.

- Góp phần tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động về đạo đức, năng lực ứng xử sư phạm của đội ngũ CB, GV, NV và học sinh, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc không chỉ là nơi cung cấp và đáp ứng các nhu cầu giáo dục mà phải là nơi tạo ra hạnh phúc góp phần tạo nên một xã hội hạnh phúc để có thể tăng trưởng và phát triển bền vững.

12. Công tác Phổ cập giáo dục

- Sử dụng tốt hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; Rà soát các tiêu chuẩn phổ cập theo quy định, kiểm tra nắm bắt tình hình phổ cập giáo dục THCS ở địa phương năm 2026 (phần đầu trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 100%, TTN 15-18 tuổi TTN THCS đạt từ 99,5% trở lên; TTN từ 15-18 tuổi TN THCS tiếp tục học THPT hoặc GDTX hoặc GDNN đạt trên 92%)

- Phối kết hợp với các nhà trường hoàn thiện hồ sơ về công tác phổ cập giáo dục THCS bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các

số liệu trên hệ thống.

13. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

- Tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ công tác đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học theo tinh thần Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

14. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định

- Hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng sư phạm quán triệt Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm có hiệu lực từ 14/2/2025 đến 100% cán bộ, giáo viên.

- Quán triệt phổ biến Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm trong Hội nghị CMHS đầu năm học;

- Yêu cầu giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường báo cáo và ký cam kết thực hiện đúng thông tư, không vi phạm các quy định về dạy thêm học thêm.

15. Công tác kiểm tra nội bộ (Kèm theo kế hoạch kiểm tra nội bộ)

- Nhà trường xây dựng kế hoạch Kiểm tra nội bộ trên cơ sở hướng dẫn của Sở GDĐT, thành lập tổ Kiểm tra nội bộ đảm bảo đầy đủ các thành phần theo hướng dẫn.

- Tập trung kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, thực hiện điều chỉnh chương trình giáo dục hiện hành, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hoạt động của tổ chuyên môn; tổ chức dạy học, giáo dục; chế độ sinh hoạt của tổ chuyên môn;

- Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của 30% giáo viên, còn lại kiểm tra chuyên đề và kiểm tra các hoạt động khác trong nhà trường.

16. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Thực hiện tốt công tác giáo dục an toàn giao thông (ATGT), phòng chống đuối nước, vệ sinh thân thể, vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn điện trong nhà trường

- Chỉ tiêu: Không để xảy ra tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước, tai nạn điện, hỏa hoạn, ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự đối với CBVC và học sinh toàn trường.

- Biện pháp

+ Phối hợp với công an địa phương thực hiện công tác tuyên truyền An toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội cho toàn thể CBVC và học sinh;

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện nhà trường đạt chuẩn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an về quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

- Bộ phận y tế trường học xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao sức khỏe cho học sinh, phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

17. Thực hiện quy chế dân chủ

- Xây dựng và ban hành đầy đủ các Kế hoạch, Nội quy, Quy định, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử văn hóa, Quy định về đạo đức nhà giáo, các Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua,..tất cả được dự thảo và đưa ra bàn bạc, bổ sung, góp ý, điều chỉnh từ các tổ chuyên môn, Hội đồng trường và thông qua HĐSP, với mục đích để đảm bảo tất cả các hoạt động của nhà trường đều được công khai kịp thời, đầy đủ.

- Nhà trường tổ chức triển khai Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nhà trường có bố trí phòng tiếp công dân và phân công người tiếp theo kế hoạch. Tiếp nhận đơn, nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền, cơ bản là các đơn đều giải quyết xong trong buổi tiếp.

18. Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Công khai cam kết về chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng; thu chi tài chính tại trường... để Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học, gia đình và xã hội biết và tham gia giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Công khai và thực hiện việc niêm yết theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 3 tháng 6 năm 2024. Là một trong các căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm và giải trình của cơ sở giáo dục đối với các bên liên quan.

19. Công tác phòng chống tham nhũng (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày

12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ)

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng; các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác Phòng chống tham nhũng (PCTN); Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền trong công tác PCTN; nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cán bộ, viên chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức (CBVC) có phẩm chất, có năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật về PCTN; xây dựng lối sống liêm chính và tuân thủ pháp luật về PCTN trong CBVC nhà trường và toàn thể học sinh; đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; góp phần tích cực vào công tác PCTN.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp PCTN, trong đó xác định phòng ngừa là chính; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng tại đơn vị.

20. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cải tạo cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

21. Công tác phối hợp trong giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của nhà nước về việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn trong xây dựng kế hoạch năm học, cần chú trọng thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp, hệ thống sổ liên lạc điện tử, điện thoại, thư điện tử... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em họ, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh. Duy trì nền nếp tổ chức hội nghị CMHS đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học, để thông tin đến gia đình học sinh tình hình học tập của con em và bàn giải pháp phối hợp giáo dục.

- Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình thể hiện rõ qua hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và lớp. Việc thành lập và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được chỉ đạo thực hiện theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGGĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Duy trì tốt hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp; giúp nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đóng góp chương trình giáo dục, phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo... và quản lý, giáo dục, chăm sóc học sinh.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện.

- Nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng các quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài, quỹ tài năng trẻ để hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, khen thưởng động viên kịp thời học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.

22. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các nghị quyết quy định chính sách đảm bảo điều kiện thực hiện có hiệu quả CT GDPT 2018. Tham mưu để các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục..

- Tăng cường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Tổ chức triển khai tốt việc ứng dụng công nghệ AI và chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường, trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng tài liệu tham khảo. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không đề xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục gắn với việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra. Tích cực tham mưu các cấp ủy, chính quyền

địa phương, tranh thủ các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; làm tốt công tác truyền thông, tranh thủ sự chung tay của toàn xã hội trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Tham gia các kỳ thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Tổ chức tốt các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp trường nghiêm túc và chọn lựa đối tượng tham gia dự thi các cấp một cách công bằng, đảm bảo số lượng, chất lượng và hiệu quả; tránh hình thức, tạo áp lực không đáng có đối với giáo viên, học sinh.

- Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: công tác triển khai thực hiện CT GDPT 2018; Thực hiện tốt Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; quản lý và sử dụng hoạt động của thư viện trong nhà trường; công tác quản lý hoạt động dạy học...

23. Công tác thi đua, khen thưởng

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng theo đúng Luật Thi đua
- Khen thưởng và các hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Căn cứ thành tích năm qua để có hướng đăng ký phù hợp đúng tiêu chuẩn cho cá nhân và tập thể ở năm học 2025-2026.

* Thành tích của GV:

Năm học	Tổng số GV đạt danh hiệu	CSTĐ cấp TP	CSTĐ cấp CS	Lao động tiên tiến
2024-2025	84	0	17	67
2025-2026	82	0	16	66

* Thành tích của GV trong các kì thi giáo viên dạy giỏi:

Năm học	Thành tích của CB, GV, NV	
	Cấp Quận	Cấp thành phố
2024-2025	Giải Nhất: 01 giải cô Nguyễn Thị Phương Hoa (môn Tiếng Anh) Giải Ba: 01 giải cô Đỗ Thị Thu Hương (môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp)	
2025-2026		Giải Nhất: 01 giải cô Nguyễn Thị Phương Hoa (môn Tiếng Anh)

		Anh)
--	--	------

*** Thành tích của GV trong phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm:**

Năm học	Tổng số GV viết SKKN	Cấp Thành phố	Cấp quận	
		SL	SL	Xếp loại
2024-2025	35	0	17	Đạt (17)
2025-2026	32	0	15	Đạt (15)

- Về đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học 2025 - 2026: 100% CB, GV, NV được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 16 đ/c được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 66 đ/c được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Về danh hiệu thi đua: 16 đ/c được làm hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Xếp loại chung về chuyên môn:

Năm học	Tổng số CBGVNV biên chế	Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2024 - 2025	84	54	64,29	30	35,71	0	0	0	0
2025-2026	82	52	63,41	30	36,59	0	0	0	0

Chuyên đề	TN1	TN2	XH1	XH2	Năng Khiếu
Tổng số	3	2	3	3	3

- *Giải pháp*

+ Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với các cá nhân, cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường theo quy định.

+ Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

+ Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho CBGVNV.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2025-2026 về việc công khai chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu, chi tài chính (theo Thông

tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường THCS Nguyễn Trãi.

HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Xinh